

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 10/2020/HS-PT
Ngày 25-02-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Đức Trí

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Chu Long Kiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tổng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Đinh Viết M, Trình Công Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 209/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Không); sinh ngày 26 tháng 12 năm 1969, tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường M, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không. Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ khối A, phường V, thành phố L (ngày 19/11/2019 bị Ủy ban kiểm tra Thành ủy L ra Quyết định số 68-QĐ/UBKTTU đình chỉ sinh hoạt Đảng); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1935 (đã chết); vợ: Chủ Thị H, sinh năm 1979; con: Có 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/5/1999 bị Công an thị xã Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2019 đến ngày 19/8/2019 đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Quốc T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 06 tháng 7 năm 1964, tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: đường P, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Quốc Q (đã chết) và bà Bùi Thị T (đã chết); vợ: Linh Thị H, sinh năm 1970; con: Có 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/6/2005 đánh bạc bị Công an thành phố Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2019 đến ngày 19/8/2019 đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đinh Viết M (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 4 năm 1971 tại Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: đường C, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Con ông Đinh Viết T (đã chết) và bà Vũ Thị S (đã chết); vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1971; con: Có 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/10/2000, tại Bản án số 71/HSST bị Tòa án nhân thị xã Lạng Sơn xử phạt 09 chín tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích; ngày 06/02/2012 đánh bạc bị Công an thành phố Lạng Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; ngày 22/5/2016 đánh bạc bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2019 đến ngày 19/8/2019 đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Trình Công Q (tên gọi khác: Không); sinh ngày 14 tháng 4 năm 1982 tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trình Công L, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1986; con: Có 03 con (sinh năm 2010, 2013 và 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 81/2013/HSST, ngày 12/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 04 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/8/2019 đến ngày 19/8/2019 đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/8/2019, Nguyễn Văn H cùng Nguyễn Quốc T đi ăn sáng rồi về chỗ ở của Nguyễn Văn H ở khách sạn H, địa chỉ đường T, phường H, thành phố L ngồi uống nước. Sau đó Nguyễn Văn H rủ thêm Đinh Viết M và Trình Công Q đến khách sạn H rồi lên ngồi uống nước. Quá trình ngồi nói chuyện, Nguyễn Văn H rủ Nguyễn Quốc T, Đinh Viết M và Trình Công Q cùng nhau đánh bạc. Nguyễn Văn H đã chuẩn bị sẵn 01 (một) hộp đựng tú lơ khơ trong có 52 quân bài, 01 chăn trải bàn để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “ù” tại phòng 203 của khách sạn.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai:

- Nguyễn Văn H khai mang theo khoảng 6.000.000 (sáu triệu) đồng và sử dụng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc,

Nguyễn Văn H thua 900.000 (chín trăm nghìn) đồng. Khi bị bắt, Nguyễn Văn H bị tạm giữ 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng trên chiếu bạc. Kiểm tra trên người Nguyễn Văn H tạm giữ số tiền 4.533.000 (bốn triệu năm trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

- Nguyễn Quốc T khai sử dụng 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Nguyễn Quốc T thua 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng. Khi bị bắt, Nguyễn Quốc T bị tạm giữ 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng trên chiếu bạc.

- Đinh Viết M khai mang theo 6.100.000 (sáu triệu một trăm nghìn) đồng và sử dụng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đinh Viết M thắng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Khi bị bắt, Đinh Viết M bị tạm giữ 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng trên chiếu bạc. Kiểm tra trên người Đinh Viết M tạm giữ số tiền 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng.

- Trình Công Q khai mang theo khoảng hơn 5.000.000đ (năm triệu đồng) và sử dụng 1.000.000 (một triệu) đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Trình Công Q thắng 3.600.000 (ba triệu sáu trăm nghìn) đồng. Khi bị bắt, Trình Công Q bị tạm giữ 4.600.000 (bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng trên chiếu bạc. Kiểm tra trên người Trình Công Q tạm giữ số tiền 4.441.000 (bốn triệu bốn trăm bốn mươi một nghìn) đồng.

Căn cứ kết quả điều tra xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 9.900.000 (chín triệu chín trăm nghìn) đồng, trong đó số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng bên trong hộp nhựa màu trắng là tiền của những người thắng “ù” để vào để sau đó cùng nhau đi ăn uống.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 209/2019/HS-ST, ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Đinh Viết M và Trình Công Q phạm tội Đánh bạc. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù; xử phạt bị cáo Đinh Viết M và bị cáo Trình Công Q mỗi bị cáo 08 (tám) tháng tù. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 16/8/2019 đến ngày 19/8/2019. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, các bị cáo kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đúng theo quy định của pháp luật. Sau xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Về tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án thì đây là vụ án đánh bạc có tính chất giản đơn, số lượng tiền dùng vào đánh bạc của các bị cáo là 9.900.000 đồng. Do đó đối chiếu với các quy định của pháp luật thì các bị cáo đánh bạc trong vụ án này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng về nhân thân thì đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Quốc T thì có 01 tiền sự nhưng đã được xóa, bị cáo Đinh Viết M và Trình Công Q thì đã từng bị Tòa án xét xử về các tội danh Cố ý gây thương tích và Đánh bạc nhưng đều đã được xóa án tích. Trong vụ án này các bị cáo đều được cấp sơ thẩm áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cấp sơ thẩm đã xét xử ưu ái với các bị cáo, vì các bị cáo không phải phạm tội lần đầu. Do đó cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc áp dụng pháp luật. Trong 04 bị cáo thì bị cáo Nguyễn Quốc T đã được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết là có thành tích trong chiến đấu trên biên giới phía Bắc, được tặng kỷ niệm chương. Do đó cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Tòa cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng tù giam, Nguyễn Quốc T 06 tháng tù giam, Đinh Viết M và Trình Công Q mỗi bị cáo 08 tháng tù giam là phù hợp. Tại Phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Đinh Viết M và Trình Công Q đều đưa ra tình tiết mới là tự nguyện chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền 10 triệu đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự. Bị cáo Nguyễn Văn H có thêm tình tiết mới bổ đề là ông Nguyễn Văn G được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và hạng Ba, gia đình đang thờ cúng liệt sĩ. Đây là các tình tiết mới phát sinh nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Theo quy định của pháp luật tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 về án treo thì các bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo. Từ các quan điểm trên, đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo; giữ nguyên mức án nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Đinh Viết M và Trình Công Q về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đã bổ sung tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đều đã thi hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền. Điều này thể hiện

thái độ chấp hành pháp luật của các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn H cung cấp thêm cho cấp phúc thẩm Bản sao Huân chương chiến thắng Hạng Ba và Huân chương kháng chiến hạng Nhất của ông Nguyễn Văn G là bố đẻ của bị cáo. Các bị cáo đã nộp bổ sung tại cấp phúc thẩm Đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương nêu rõ hoàn cảnh bản thân và gia đình. Bị cáo Đinh Viết M cung cấp thêm 01 phim chụp X-quang và 01 phiếu kết quả X-quang của phòng khám đa khoa Lạng Sơn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo là người có nhân thân không tốt vì đã có tiền án, tiền sự, tuy nhiên thời gian được xóa đều đã trên 01 năm. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 về án treo, các bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Đinh Viết M và Trình Công Q được hưởng án treo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Đinh Viết M và Trình Công Q; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 209/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể như sau:

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đinh Viết M và Trình Công Q.

2.1. Xử phạt bị cáo Đinh Viết M 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2.2. Xử phạt bị cáo Trình Công Q 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Đinh Viết M và Trình Công Q cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Đinh Viết M và Trình Công Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CA TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Đức Trí

